

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST

Ngày: 11-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tám.

2. Bà Nguyễn Thị Oanh Thy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Hoàng Phận – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2020/HSST ngày 26 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Thành C, tên gọi khác: Tr, sinh năm 1993 tại Long An. Nơi cư trú: Ấp 5, xã L, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Quốc D, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1972; bản thân chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 31/8/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 14 năm tù về tội “Giết người” đến ngày 30/8/2019 chấp hành xong hình phạt; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 29/01/2021, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 năm tù về tội “Cướp tài sản”; bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Thạnh Hòa, huyện Thạnh Hóa, tỉnh Long An, có mặt.

- Bị hại: Thiều Văn T, sinh năm 1994

ĐKTT: Số 178, ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Tô Đồng Trường G, sinh năm 2000.

ĐKTT: Ấp 1, xã B, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

- Người làm chứng: Nguyễn Văn H, sinh năm 1975

ĐKTT: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 14/6/2020, Phạm Thành C đang đi bộ trên đường gần cầu Bến Lức thuộc thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức thì gặp Tô Đồng Trường G điều khiển xe mô tô chạy ngang nên C nhờ G chở giúp về nhà ở xã T, huyện B, G đồng ý. Khi cả hai đi đến quán cơm Thu Hồng tại ấp 2, xã T, huyện B do anh Nguyễn Văn H làm chủ thì ghé vào quán cơm. Lúc này, C nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng-xanh-bạc, biển số 62N1-597.96 của anh Thiệu Văn T đang dừng phía trước quán cơm, đầu xe quay ra đường, chìa khóa còn gắn trên xe, C nảy sinh ý định trộm cắp xe của anh T bán lấy tiền tiêu xài, C không nói cho G biết ý định của mình và kêu G chạy xe đi về. Sau khi G đi, C kêu com ngồi ăn phía trước quán, C quan sát thấy anh T đang nằm võng, nên C liên tục gọi anh H lấy thức ăn thêm, lợi dụng lúc anh H đi vào trong lấy thức ăn, C leo lên xe mô tô biển số 62N1-597.96 mở khóa, đề máy, điều khiển xe chạy về hướng xã T, huyện B. Sau đó chạy xe trộm được đến tiệm game bắn cá không tên (không rõ địa chỉ) ở quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho 01 người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ được 14.000.000đ, tiêu xài cá nhân. Hiện xe mô tô biển số 62N1-597.96, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không thu hồi được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐG ngày 07/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Lức, tiến hành định giá và kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter 150, biển số 62N1-597.96 trị giá 41.000.000đ.

Tại cáo trạng số 126/CT-VKSBL ngày 23-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Phạm Thành C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thành C hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Phạm Thành C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan, xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phản luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Giết người”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Phạm Thành C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt 09 năm tù của bản án số 26/2021/HSST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án với mức án từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ) có hành vi tiêu thụ tài sản do C trộm cắp mà có, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đang tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Đối với Tô Đồng Trường G điều khiển xe mô tô chở C đến quán cơm Thu Hồng, ở ấp 2, xã T, sau đó C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, G không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức không xử lý là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại anh Thiều Văn T yêu cầu Phạm Thành C bồi thường 41.000.000đ trị giá xe mô tô biển số 62N1-597.96. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho anh T số tiền 41.000.000đ nên căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo. Bị hại không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định xuất phát từ việc không tiền tiêu xài nên khoảng 11 giờ 40 phút ngày 14/6/2020, Phạm Thành C đến quán cơm Thu Hồng tại ấp 2, xã T, huyện B do anh Nguyễn Văn H làm chủ để ăn cơm. Tại đây, C lén lúc lấy trộm xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150, màu trắng xanh bạc, biển số 62N1-597.96 trị giá 41.000.000đ của anh Thiệu Văn T đang dựng phía trước quán cơm. Sau đó C chạy xe trộm được bán cho người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ) ở tiệm game bắn cá tại quận T, Thành phố Hồ Chí Minh được 14.000.000đ, tiêu xài cá nhân. Do đó đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Thành C phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó Cáo trạng Viện kiểm sát huyện Bến Lức truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu bị cáo đã lén lút lấy chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự địa phương. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Giết người”, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại anh Thiệu Văn T yêu cầu Phạm Thành C bồi thường 41.000.000đ trị giá xe mô tô biển số 62N1–

597.96. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường cho anh T số tiền 41.000.000đ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và anh Thiều Văn T, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh T số tiền 41.000.000đ.

[5] Về án phí: Bị cáo Phạm Thành C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Phạm Thành C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt với bản án số 26/2021/HSST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh là 09 (chín) năm tù về tội “Cướp tài sản”, buộc bị cáo Phạm Thành C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 03-9-2020.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và anh Thiều Văn T, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Thiều Văn T số tiền 41.000.000đ (Bốn mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phạm Thành C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.050.000đồng (Hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Hùng Cường